

Người Thái Bình trên đất Tây Nguyên

KỶ 3: NHỮNG “CÁNH ĐỒNG 5 TẤN”



Cánh đồng lúa mênh mông ở Ea Bung hết như nông thôn Bắc Bộ.

Chúng tôi về Ea Bung (huyện Ea Súp), xã có trên 80% dân số quê gốc Thái Bình, một trong những vùng lúa lớn nhất tỉnh Đắk Lắk. Con đường vào trung tâm xã đi qua những làng mạc, cánh đồng lúa mênh mông khiến chúng tôi ngỡ mình đang lạc vào một vùng nông thôn Bắc Bộ. Giữa Tây Nguyên bạt ngàn nắng gió là những cánh đồng “thăng cánh cò bay”. Đồng lúa Ea Bung đang vào độ chín như một tấm thảm khổng lồ màu xanh ngả vàng ngút ngàn tầm mắt.

Theo kế hoạch, 6 giờ sáng chúng tôi xuất phát từ trung tâm thị trấn Ea Súp men theo bờ kênh Chính Đông khoảng hơn 10 cây số để đến Ea Bung. Trên đường đi, anh Vũ Hồng Cẩm, cán bộ Phòng Thủy nông Ea Súp (Đắk Lắk), quê xã Trung An (Vũ Thu) giới thiệu cho chúng tôi về hệ thống hồ thủy lợi Ea Súp thượng và Ea Súp hạ và hệ thống kênh mương tưới tiêu phụ trợ - vốn là niềm tự hào của người dân Ea Súp. Anh cho biết: Hồ Ea Súp thượng là công trình thủy lợi lớn thứ

hai ở Tây Nguyên (sau hồ Ayun Hạ - Gia Lai) có diện tích mặt nước 1.400ha với lượng nước chứa gần 150 triệu m³. Nhờ áp lực nước từ hồ Ea Súp thượng, hai con kênh Chính Đông và Chính Tây có chiều dài 25km và 30km có chức năng dẫn nước đến hồ hạ và các kênh nhánh cung cấp nước tưới, tiêu cho hơn 9.500ha cây trồng, nước sinh hoạt cho gần 20.000 người dân trong huyện.

Cụ Bùi Văn Khôn, sinh năm 1934, quê gốc xã Minh Quang (Vũ Thu) là một

trong những người đầu tiên có mặt tại Ea Bung theo chủ trương di dân xây dựng vùng kinh tế mới của Đảng và Nhà nước từ năm 1986 cho biết: Hồi mới vào, cánh đồng xã Ea Bung bây giờ đồng đất mấp mả, hoang hóa, cỏ mọc um tùm. Khi ấy chưa có máy móc gì, khai hoang chủ yếu bằng sức người. Thời gian đầu, trồng lúa trên vùng đất mới khai hoang này hầu như không có thu hoạch do bị thú rừng phá hoại, mỗi sào lúa năng suất lắm cũng chỉ thu được đảm bảo. Cụ Khôn cũng

không nhớ đã bao nhiêu lần phải mang quần áo trong nhà đến các buôn đóng bảo dân tộc thiểu số tại chỗ để đổi lấy khoai, sắn về ăn. Đôi ăn còn chịu đựng được nhưng cái sợ nhất của những người di kinh tế mới ở vùng đất này là sốt rét. Sốt rét đã khiến nhiều người phải bỏ đi nơi khác hoặc quay về quê cũ. Rồi thời kỳ khó khăn cũng trôi qua, đất không phụ công người nên đã được đền đáp xứng đáng bằng những vụ lúa bội thu. Sản xuất lúa ở đây giờ đã được cơ giới hóa từ khâu làm đất, bón phân, rải giống, phun thuốc cho đến thu hoạch nên người dân đỡ vất vả mà năng suất, thu nhập cũng cao lên.

Chị Hoàng Thị Hằng, quê gốc xã Tam Quang (Vũ Thu) hiện đang là Chủ tịch Hội Nông dân xã Ea Bung cho biết: Địa phương hiện có gần 1.000 hộ với gần 4.000 nhân khẩu, trong đó người gốc Thái Bình chiếm trên 80%. Các thế hệ người Thái Bình lập nghiệp ở Ea Bung đều cần cù, chịu khó và rất giỏi làm nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa nước. Chỉ tay về phía cánh đồng ngút tầm mắt, chị Hằng chia sẻ: Tiếp nối truyền thống của cha ông đi mở đất, những thế hệ thứ hai, thứ ba của quê hương Thái Bình trên vùng đất này đang tiếp tục tìm hướng đi mới, nâng giá trị cây lúa để đời sống của người trồng lúa được nâng lên. Gia đình anh Nguyễn Văn Toàn (sinh năm 1983) và chị Phạm Thị Thịnh (sinh năm 1985) quê gốc thôn Trục Nho, xã Minh Quang (Vũ Thu) là một điển hình. Cùng chung gia cảnh khó khăn, vào Tây Nguyên lập nghiệp với hai bàn tay trắng, anh chị thương nhau rồi nên duyên

vợ chồng trên mảnh đất Ea Bung. Với bản tính siêng năng, chịu thương chịu khó, ngoài hơn 2ha đất của gia đình, anh chị mạnh dạn vay vốn đầu tư máy gặt, máy làm đất... và thuê thêm 18ha đất để trồng lúa. Mỗi năm sau khi trừ chi phí đầu tư gia đình anh chị thu lãi gần 200 triệu đồng. Tranh thủ dẫn chúng tôi ra thăm cánh đồng lúa ngả vàng chỉ tuần tới là cho thu hoạch, chị Thịnh chia sẻ: Cách đây hơn 10 năm, sau lần vào thăm người thân ở đây, thấy cuộc sống, điều kiện làm ăn kinh tế trong này nhiều thuận lợi nên tôi quyết định vào đây lập nghiệp. Nghề trồng lúa nước ở Ea Bung có lợi thế là diện tích canh tác lớn, hệ thống thủy lợi tưới, tiêu thuận tiện, hơn nữa việc cấy mạ cơ giới hóa sản xuất theo mô hình cánh đồng mẫu lớn nên chi phí đầu tư giảm mà hiệu quả kinh tế cũng được nâng cao.

Ông Vũ Đức Côn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk cho biết: Năm 1976, cả tỉnh Đắk Lắk thiếu đói trầm trọng. Bất cứ nào cũng dồn bấp chèn khoai. Để giải quyết tình trạng thiếu đói, Tỉnh ủy Đắk Lắk cấp tốc bàn giải pháp phát triển nông nghiệp bằng cách cùng lúc mở ra hàng loạt công trường khai hoang, đào kênh thủy lợi tại Ea Súp, Ea Kao, Ea Quang, Ya Wam... Vùng đầm lầy Ea Bung thuộc huyện Ea Súp và xã Buôn Triết, huyện Lắk hoang vu có thể cải tạo thành vựa lúa lớn nhất Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Để có được những cánh đồng bằng phẳng, rộng lớn và màu mỡ như hôm nay, nhà nước cùng người dân đã đổ rất nhiều tiền của và công sức để cải tạo. Nhưng có lẽ để có những vựa lúa trên đất Tây Nguyên thì công sức to lớn là từ những người con “quê hương 5 tấn”, họ đã tình nguyện vào

Tây Nguyên xây dựng vùng kinh tế mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Từ vùng quê có truyền thống trồng lúa nước, những người dân Thái Bình đã đem kinh nghiệm sản xuất công với sự chịu thương chịu khó, từ bàn tay, khối óc họ đã biến những vùng đất hoang vu thành những cánh đồng trù phú với 3 vụ lúa/năm.

Chia tay cụ Khôn, chị Hằng, chị Thịnh, anh Cẩm... chia tay những người đồng hương mộc mạc, chất phác, chúng tôi rời Ea Bung khi mặt trời đã lên quá đỉnh đầu. Tạm biệt những cánh đồng thẳng cánh cò bay với mùi hương lúa mới, mùi rạ rơm dịu ngọt thân quen, chúng tôi thấy lòng tự hào bởi các thế hệ người Thái Bình nơi đây đã xây dựng được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần xây dựng quê hương thứ hai ngày càng giàu mạnh.

(còn nữa)
TÙNG THỜI



Người Thái Bình ở Ea Bung mạnh dạn đưa những giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao vào canh tác.

THANH TÂN

Người dân “khát nước sạch”

Thực hiện chủ trương của tỉnh, đến nay 100% các địa phương đã có nước máy, tỷ lệ sử dụng đạt gần 100%. Nhưng thực tế thì nhiều người dân xã nông thôn mới Thanh Tân (Kiến Xương) lại rơi vào tình cảnh trông chờ từng giọt nước sạch mỗi ngày.



Vi không có nước máy, nhiều hộ dân xã Thanh Tân phải sử dụng nước giếng khoan trong sinh hoạt.

Nhiều năm nay, hàng trăm hộ dân ở cuối đường ống nước các thôn An Thọ, An Cơ Nam, An Cơ Đông than trời vì thiếu nước sinh hoạt. Bà Đoàn Thị Hoa, thôn An Thọ bức xúc: Nước sạch thiếu triển miên, tháng này qua tháng khác từ 2 - 3 năm nay. Người dân ngày nào cũng phải thức đến tận 2 - 3 giờ sáng để hút nước nhưng vẫn không có nước để dùng. Trong khi thời tiết lại nắng nóng nhưng nước sạch thì nhỏ giọt khiến cuộc sống gia đình bị đảo lộn. Chúng tôi đã nhiều lần điện thoại đến nhà máy nước để phản ánh nhưng chỉ được hứa là sẽ cử đại diện xuống kiểm tra. Hứng nước cả nửa ngày, thậm chí là cả ngày nhưng thùng nước cũng chẳng đầy lên được. Mặc dù rất

bức xúc nhưng bà Lương Thị Mây, thôn An Thọ vẫn phải kiên trì chờ đợi những giọt nước sạch. Bởi nếu không thế thì sẽ không có nước để nấu ăn hàng ngày. Bà Mây cho biết: Khi xã có chủ trương đưa nước máy vào sử dụng, gia đình tôi đã mắc nước đầu tiên, mấy năm nay nước có đều, sử dụng thoải mái nhưng 2 - 3 năm nay nước rất khan hiếm. Ngày nào cũng phải chậu chực để hút nước mà cũng chẳng có nước để dùng. Vì vậy, gia đình tôi buộc phải sử dụng nước giếng khoan dù biết nguồn nước này không bao đảm, mùi tanh, màu vàng. Các thiết bị trong nhà vệ sinh bị hư hỏng, quần áo ố vàng nhưng cực chẳng đã vẫn phải sử dụng. Từ tết Nguyên đán đến nay, gia đình tôi mới chỉ phải đóng

30.000 đồng tiền nước máy dù ngày nào cũng phải canh giờ có nước để hút. Tiền điện phí nước máy còn nhiều hơn cả tiền nước.

Trưởng thôn An Cựu Nam Trần Hữu Rục cho biết: Toàn thôn có trên 300 hộ dân, 100% sử dụng nước sạch nhưng gần 30% số hộ thường xuyên thiếu nước. Từ năm 2017 đến nay, tình trạng mất nước diễn ra thường xuyên, liên tục. Vì vậy, tất cả các gia đình phải xây bể ngầm, hạ tốc nước ngầm, nhiều gia đình tái sử dụng nước giếng khoan, xây bể chứa nước mưa. Tuy đã rất tiết kiệm trong việc sử dụng nước nhưng nước sạch vẫn không đủ để dùng trong sinh hoạt. Ông Trần Độ, một người dân lo lắng: Cả khu vực này, hộ dân nào

cũng bị “đỉnh” tình trạng mất nước từ nhiều năm nay. Nếu có mở van để cả ngày nhưng nước vẫn không chảy vào thùng. Các hộ muốn có nước sạch phải canh chờ ngày nhà máy nước bơm và sử dụng máy hút trực tiếp từ đường ống. Chủ tịch UBND xã Bùi Mạnh Hà cho biết: Thực hiện chủ trương của tỉnh bàn giao các công trình nước sạch thuộc dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho doanh nghiệp khai thác, quản lý, từ năm 2016 đến nay, gần 100% hộ dân xã Thanh Tân đã ký kết với nhà máy nước Nam Long, Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long mua nước sạch. Công ty cam kết cung cấp đủ nước cho người dân; bố trí nhân lực sẵn sàng phục vụ sửa chữa, bảo trì đường ống. Tuy nhiên, hơn 2 năm qua nước máy chỉ bảo đảm đủ tại khu vực trung tâm còn các khu vực cách trung tâm xã thì nước thiếu trầm trọng. Đặc biệt, tại các thôn An Thọ, An Cơ Nam, An Cơ Đông, người dân muốn có nước máy sử dụng phải chờ đến đêm mới có nước để hút nhưng nước lúc có lúc không và nhiều hộ dù có hút cũng không có nước máy để sử dụng. Mọi sinh hoạt của người dân bị xáo trộn. Nhiều lần kiến nghị, phản ánh về tình trạng “khát” nước sạch nhưng nhà máy nước Nam Long luôn bao biện, hứa hẹn.

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Thái Bình thì năm nay thời tiết mùa hè sẽ nắng nóng gay gắt hơn so với mọi năm. Vì thế, nhiều người dân xã Thanh Tân đang mong mỗi từng ngày có nước sạch sử dụng theo đúng thỏa thuận ban đầu giữa người dân và nhà máy nước Nam Long để người dân không phải sử dụng nguồn nước không bảo đảm trong sinh hoạt.

MINH NGUYỄN

THÁI THỤY

Phòng, chống bệnh đốm trắng cho tôm

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thái Thụy, từ ngày 8/4 đến nay xuất hiện tôm nuôi chết rải rác ở một số hộ nuôi trên địa bàn huyện với tổng diện tích 2,6ha. Nguyên nhân tôm chết được cơ quan chuyên môn xác định do mắc bệnh đốm trắng.

Vụ xuân hè năm nay, huyện Thái Thụy nuôi thả được 1.161ha tôm nước lợ, trong đó diện tích nuôi tôm sú 1.095ha, tôm thẻ chân trắng 66ha. Các diện tích nuôi tôm nước lợ của huyện chủ yếu tập trung tại các xã ven biển: Thái Thượng, Thụy Trường, Thụy Hải, Thụy Xuân, Thái Đô... Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4, các hộ nuôi tôm trong huyện bắt đầu tập trung thả giống với số lượng khoảng 180 triệu con, trong đó tôm sú gần 114 triệu con, tôm thẻ 66,5 triệu con. Tuy nhiên, từ đầu tháng 4 đến nay, tình trạng tôm chết rải rác do mắc bệnh đốm trắng đã xảy ra ở một số hộ nuôi tại các xã: Thụy Hà, Thái Đô, Thụy Hải, Thái Nguyên, Thái Thượng.

Theo nhận định của ngành Nông nghiệp huyện Thái Thụy, trong những ngày qua thời tiết diễn biến phức tạp, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm lớn kèm theo các trận mưa rào đầu mùa tạo điều kiện cho môi trường ao nuôi biến đổi bất lợi làm cho tôm yếu dẫn đến sức đề kháng của tôm giảm, tạo điều kiện cho bệnh đốm trắng phát triển.

Xã Thụy Trường có diện tích nuôi tôm nước lợ 220ha, trong đó có 5ha nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức công nghiệp, còn lại là nuôi tôm sú theo hình thức quảng canh... Ông Phạm Hữu Xuyến, cán bộ thủy sản xã cho biết: Vụ xuân hè này, toàn xã thả nuôi 25

triệu con tôm sú/215ha và 200.000 con tôm thẻ chân trắng/5ha. Hơn 1 tháng nay, trên địa bàn xã xuất hiện tình trạng tôm chết rải rác ở một số hộ nuôi với diện tích gần 2ha do mắc bệnh đốm trắng và gan tụy, số lượng tôm chết gần 170.000 con gồm cả tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Trước tình trạng tôm nuôi chết rải rác, địa phương đã đơn đốc các hộ nuôi tôm thực hiện ngay các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Theo đó, yêu cầu các hộ có ao nuôi tôm chết do bị bệnh phải thực hiện ngay việc thu gom, tiêu hủy tôm bị chết, không được vứt xác tôm chết bừa bãi và xả nước trong ao ra kênh mương tiêu làm ảnh hưởng đến môi trường và các hộ nuôi tôm khác; xử lý triệt để mầm bệnh trong ao bằng hóa chất Chlorine nồng độ 30ppm, giữ nguyên mực nước trong ao đã xử lý sau 7 - 10 ngày mới được xả

nước ra ngoài môi trường chung. Xử lý nghiêm những hộ nuôi vi phạm làm phát tán và lây lan dịch bệnh theo quy định.

UBND huyện cũng chỉ đạo các xã có diện tích tôm nuôi cần tăng cường đơn đốc các hộ nuôi trồng thủy sản khi thấy tôm và các đối tượng thủy sản khác chết bất thường cần báo ngay cho chính quyền địa phương, Ban Chăn nuôi và Thú y xã và cán bộ chuyên môn để chẩn đoán bệnh và hướng dẫn xử lý dịch bệnh kịp thời. Đồng thời, khuyến cáo các hộ nuôi tôm thời gian này không nên lấy nước vào ao nuôi mà định kỳ 7 - 10 ngày/lần sử dụng vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học xử lý ổn định môi trường ao nuôi, nhất là vào những ngày thời tiết có mưa rào...

TRẦN TUẤN



Hộ nuôi tôm tại xã Thụy Xuân xử lý nguồn nước bằng nước vôi bột.